|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH**  **TỔ VĂN – SỬ - GDCD** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I**  **MÔN NGỮ VĂN 6**  **năm học 2019 - 2020** |

**I**.**PHẦN VĂN BẢN**

**1 .Các thể loại truyện dân gian**

**1.1. Truyền thuyết**

**-** Loại truyện dân gian kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ.

- Thường có yếu tố tưởng tượng kì ảo.

- Truyền thuyết thể hiện thái độ và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử được kể.

**1.2. Cổ tích**

- Loại truyện dân gian kể về cuộc đời của một số kiểu nhân vật quen thuộc:

+ Nhân vật bất hạnh (như: người mồ côi, người con riêng, người có hình dạng xấu xí);

+ Nhân vật dũng sĩ và nhân vật có tài năng kì lạ;

+ Nhân vật thông minh và nhân vật ngốc nghếch;

+ Nhân vật là động vật (con vật biết nói năng, hoạt động, tính cách như con người).

- Truyện cổ tích thường có yếu tố hoang đường.

- Thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về chiến thắng cuối cùng của cái thiện đối với cái ác, cái tốt đối với cái xấu, sự công bằng đối với sự bất công.

**1.3. Truyện ngụ ngôn**

- Là loại truyện kể bằng văn xuôi hoặc văn vần , mượn chuyện về loài vật, đồ vật hoặc về chính con người để nói bóng gió , kín đáo chuyện con người .

- Nhằm khuyên nhủ, răn dạy người ta bài học nào đó trong cuộc sống

**1.4. Truyện cười**

**-** Loại truyện kể về những hiện tượng đáng cười trong cuộc sống .

- Nhằm tạo ra tiếng cười mua vui hoặc phê phán những thói hư, tật xấu trong xã hội.

**2. Chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa truyền thuyết với cổ tích; giữa truyện ngụ ngôn với truyện cười**

**a. So sánh truyền thuyết và truyện cổ tích**

***\* Giống nhau*:**

* Đều có yếu tố hoang đường, kì ảo.
* Đều có mô típ như sự ra đời kì lạ và tài năng phi thường của nhân vật chính

***\* Khác nhau*:**

- Truyền thuyết kể về các nhân vật, sự kiện lịch sử và cách đánh giá của nhân dân đối với những nhân vật, sự kiện được kể .

- Truyện cổ tích kể về cuộc đời của các nhân vật nhất định và thể hiện niềm tin, ước mơ của nhân dân về công lí xã hội.

**b. So sánh ngụ ngôn với truyện cười**

***\* Giống nhau:*** Đều có chi tiết gây cười, tình huống bất ngờ.

***\* Khác nhau*:**

- Mục đích của truyện ngụ ngôn là khuyên nhủ, răn dạy người ta một bài học trong cuộc sống .

- Mục đích của truyện cười là mua vui, phê phán, chế giễu những hiện tượng đáng cười trong cuộc sống.

**2. Văn học trung đại: Văn bản“Con hổ có nghĩa”**

**a.Nghệ thuật:**

-Sử dụng nghệ thuật nhân hoá, xây dựng mang ý nghĩa giáo huấn.

-Kết cấu truyện có sự tăng cấp khi nói về cái nghĩa của hai con hổ nhằm tô đậm tư tưởng, chủ đề của tác phẩm.

**b.Ý nghĩa văn bản:**

Truyện đề cao giá trị đạo làm người: Con vật còn có nghĩa nghĩa huống chi là con người.

**II. PHẦN TIẾNG VIỆT**

**1.Sơ đồ cấu tạo từ Tiếng Việt**

Cấu tạo từ

Từ phức

Từ đơn

Từ láy

Từ ghép

**2. Nghĩa của từ**

**2.1.Nghĩa của từ** :là nội dung mà từ biểu thị.

**2.2**. **Các giải thích nghĩa của từ:** 2 cách.

- Trình bày khái niệm mà từ biểu thị, VD: Tập quán: là thói quen của……….

- Đưa ra những từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa với từ cần giải thích.

Ví dụ: **Lẫm liệt:** Hùng dũng, oai nghiêm;

**Nao núng**: Lung lay, không vững lòng tin ở mình nữa.

**3. Lỗi dùng từ**

**- Các lỗi dùng từ**

**+ Lỗi lặp từ**

Ví dụ: (1) Truyện dân gian thường có nhiều chi tiết tưởng tượng kì ảo nên em rất thích đọc *truyện dân gian*.

(2) *Bạn* Lan là một lớp trưởng gương mẫu nên cả lớp *ai cũng* đều *rất lấy làm* quý mến *bạn Lan*. (từ gạch chân là từ lặp nên loại bỏ để viết lại cho đúng)

=> Sửa: Lan là một lớp trưởng gương mẫu nên cả lớp đều quý mến.

**+ Lỗi lẫn lộn các từ gần âm**

Ví dụ:

1. Ngày mai, chúng em sẽ đi *thăm quan* Viện bảo tàng của tỉnh.
2. Ông hoạ sĩ già *nhấp nháy* bộ ria mép quen thuộc.
3. Tiếng Việt có khả năng tả *linh động* mọi trạng thái tình cảm của con người.
4. Có một số bạn còn *bàng quang* với lớp.
5. Vùng này còn khá nhiều *thủ tục* như: ma chay, cưới xin đều cỗ bàn linh đình; ốm đau không đi bệnh mà ở nhà cúng bái,…

Những từ gạch chân là từ lặp, nên thay bằng các từ sau: (***1) tham quan, (2) mấp máy, (3 )sinh động, (4) bàng quan, (5 hủ tục.***

**+ Lỗi dùng từ không đúng nghĩa.**

Ví dụ:

(1) Mặc dù còn một số *yếu điểm*, nhưng so với năm học cũ, lớp 6B đã tiến bộ vượt bậc.

(2) Trong cuộc họp lớp, Lan đã được các bạn nhất trí *đề bạt* làm lớp trưởng.

(3) Nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu đã tận mắt *chứng thực* cảnh nhà tan cửa nát của những người nông dân.

(4) Làm sai thì cần *thực thà* nhận lỗi, không nên *bao biện*.

(5) Chúng ta có nhiệm vụ giữ gìn những cái *tinh tú* của văn hoá dân tộc.

Sử lại bằng những từ sau ***: (1) điểm yếu hoặc nhược điểm,(2) bầu hoặc chọn, (3)chứng kiến, (4) thành khẩn và nguỵ biện, (5) tinh tuý***

**4. Từ loại và cụm từ**

**4.1.Danh từ**

**a**. **Danh từ là gì?**  Là những từ chỉ người, vật, hiện tượng, khái niệm…

**b. Đặc điểm ngữ pháp của danh từ:**

**- Khả năng kết hợp:** Danh từ có thể kết hợp với từ chỉ số lượng ở phía trước, các từ *này, nọ, ấy, kia*,…và một số từ khác ở sau để tạo thành cụm danh từ.

**- Chức vụ ngữ pháp của danh từ**:

+ Điển hình là làm ***chủ ngữ:*** Cô gái kia // rất xinh đẹp.

***+*** Khi làm vị ngữ phải có từ ***là*** đi kèm phía trước: Tôi***// là*** người Việt Nam.

**c. Các loại danh từ**

- Danh từ chung: là tên gọi một loại sự vật

- Danh từ riêng: tên riêng của từng người, từng vật, từng địa phương

**d.Cách viết hoa danh từ riêng.** (Quy tắc viết hoa ) ghi nhớ sgk T-109

**4.2**.**Cụm danh từ**

**a. Khái niệm:**Là tổ hợp từ do danh từ với một số từ ngữ phụ thuộc nó tạo thành.

**b. Đặc điểm của cụm danh từ**: nghĩa của cụm danh từ đầy đủ hơn một danh từ (công nhân/chú công nhân kia)

**c. Chức vụ ngữ pháp của cụm danh từ**: giống như danh từ

**\*Mô hình cụm danh từ đầy đủ:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phần trước | | Phần trung tâm | | Phần sau | |
| t2 | t1 | T1 | T2 | s1 | s2 |
| Tất cả | những | em | học sinh | yêu quý | kia |

**4.3. Động từ**

**-** Động từ là những từ chỉ hành động, trạng thái của sự vật.

- Động từ thường kết hợp với các từ *đã, sẽ, đang, cũng, vẫn, hãy*, *đừng, chớ*… để tạo thành cụm động từ.

- Chức vụ ngữ pháp của động từ:

+ Chức vụ điển hình là làm ***vị ngữ.***

+ Khi làm chủ ngữ, động từ thường mất hết khả năng kết hợp với các từ *đã, sẽ, đang, hãy….*

* Động từ chia làm hai loại:

+ Động từ tình thái (thường đòi hỏi có động từ khác đi kèm:

+ Động từ chỉ hành động, trạng thái : động từ chỉ hành động (đi, đứng, nằm, hát…) và động từ trạng thái (yêu, ghét, hờn, giận…, vỡ, gãy, nát…)

**4.4. Cụm động từ**

**\*** Cụm ĐT là tổ hợp từ do động từ và một số từ ngữ phụ thuộc nó tạo thành

(VD: đang **học** bài,…)

\* Cụm động từ có ý nghĩa đầy đủ và có cấu tạo phức tạp hơn một động từ

\* Chức vụ ngữ pháp của cụm động từ: giống như động từ

- Làm vị ngữ (VD: Bạn ấy // đang học bài)

CN VN

- Làm chủ ngữ: không có phụ ngữ trước (ví dụ: Lao động // là vinh quang.)

- Cụm động từ có cấu tạo đầy đủ gồm ba phần: Xem SGK/148

**\*Mô hình sau:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phần trước | Phần trung tâm | Phần sau |
| cũng/còn/đang/chưa | tìm | được/ngay/câu trả lời |

**4.5.Tính từ và cụm tính từ:**

- Tính từ là những từ chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật, hành động, trạng thái.

- Các loại tính từ: Tính từ chỉ đặc điểm tuyệt đối: *trắng bóc, đỏ chót*…. (*không kết hợp với các từ chỉ mức độ,*), tính từ chỉ đặc điểm tương đối: *đỏ, xanh, vàng*… (*kết hợp được với từ chỉ mức độ)*

- Tính từ và cụm tính từ có thể làm vị ngữ, chủ ngữ trong câu. Khả năng làm vị ngữ của tính từ hạn chế hơn động từ.

Ví dụ: Vàng // là màu của lá.

TT

- Cụm tính từ ở dạng đầy đủ nhất gồm 3 phần: (Có thể vắng phụ trước, phụ sau nhưng phần TT không thể vắng mặt)

+ Phụ ngữ ở phần trước

+ Phần trung tâm

+ Phần sau.

**III. PHẦN TẬP LÀM VĂN**

**I. Lý thuyết**

1. Thế nào là văn bản? Chức năng của văn bản? Các kiểu văn bản thường gặp với các phương thức biểu đạt tương ứng?

2. Phương thức tự sự? Dàn ý chung bài văn tự sự?

3. Thế nào là ngôi kể? Vai trò đặc điểm của mỗi ngôi kể trong văn tự sự?

4. Các thứ tự kể thường gặp trong văn tự sự?

5. Thế nào là kể chuyện tưởng tượng?

**II. Luyện tập một số đề tập làm văn**

**A. Kiểu bài:** Kể một chuyện đã được học hoặc đươc nghe kể bằng lời văn của em.

**Yêu cầu:** kể lại chuyện bằng ngôn ngữ của mình phải bám sát chủ đề, bố cục, nội dung cốt truyện, có thể lựa chọn ngôi kể, kể bằng lời văn của mình.

*Đề 1:* Kể lại một câu chuyện em thích bằng lời văn của mình (truyền thuyết, cổ tích, ngụ ngôn…)

**B. Kiểu bài:** Kể chuyện đời thường

**Yêu cầu:** Kể chuyện đã diễn ra hoặc có thể diễn ra trong đời sống thường ngày. Truyện cần đảm bảo các yếu tố: truyện kể bằng sự việc gì, xảy ra ở đâu, vào thời điểm nào? Nguyên nhân - diễn biến - kết quả sự việc. Người kể biết lựa chọn các tình tiết diễn biễn sự việc để xây dựng truyện theo dụng ý nghệ thuật, chọn ngôi kể thứ tự hợp lý, cần bộc lộ cảm xúc suy nghĩ của mình khi kể.

*Đề 2:* Kể về một kỉ niệm tuổi thơ mà em nhớ mãi.

*Đề 3:* Kể về một lần em mắc lỗi.

*Đề 4*: Kể về một người thân của em.

***\* Ví dụ:* dàn ý đề văn “Kể về một lần em mắc lỗi”**

a) Mở bài

 - Câu chuyện này đã xây ra cách đây hơn một năm rồi, nhưng mỗi khi nhớ lại em lại thấy không vui vì hành động của mình ngày hôm đó.

- Em đến nhà dì chơi vào ngày chủ nhật, khi em và các em họ chơi trốn tìm, do mải tìm chỗ trốn mà em đã không may làm gãy mấy cành hoa hồng của dì.

b) Thân bài

- Em giật mình hoảng sợ vì biết dì rất thích giống hoa hồng Đà Lạt này và đã mất rất nhiều công ươm trồng, chăm sóc.

- Vì không có ai ở đó, nên em quyết định trốn sang chỗ khác và coi như không có chuyện gì xây ra,

- Buổi trưa, bữa cơm vẫn vui vẻ vì không ai phát hiện ra những cành hồng bị gãy. Dì còn liên tục khen em ngoan, học giỏi khiến em xấu hổ vô cùng.

- Về nhà em rất day dứt. Mấy ngày sau, em quyết định kể cho mẹ nghe.Mẹ không mắng mà khuyên em nên xin lỗi dì.

- Em đã xin lỗi và được dì tha lỗi cho.

c) Kết bài

- Đó là một kỉ niệm đáng nhớ với em. Em đã học được rằng: phải sống trung thực, dám nhận lỗi và sửa chữa lỗi lầm.

**C. Kiểu bài:** Kể chuyện tưởng tượng

**Yêu cầu:** Không làm sai lạc ý nghĩa vốn có của tác phẩm, tôn trọng nhân vật cốt truyện, các chi tiết tình huống tưởng tượng, sáng tạo phải hợp lý thú vị hấp dẫn người nghe, lựa chọn ngôi kể, thứ tự kể thích hợp.

*Đề 5:* Kể chuyện mười năm sau em về thăm lại mái trường.

*Đề 6:* Đóng vai bà đỡ Trần kể lại câu chuyện “Con hổ có nghĩa”? Con hổ trong câu chuyện để lại cho em suy nghĩ gì?

# *Đề 7:* Đóng vai Thánh Gióng kể lại câu chuyện của mình sau khi đánh đuổi xong giặc Ân.

**\* Ví dụ:**

***Đề 5: Kể chuyện mười năm sau em về thăm lại mái trường nơi em đang học.***

I. Mở bài: nêu vấn đề cần giới thiệu  
 Thời gian là một thứ khiến người ta phải giật mình khi quay lại với quá khứ. Thời gian đi qua để lại quá khứ những kỉ niệm buồn, những kỉ niện vui.Những kỉ niệm vui đối với tôi là kỉ niệm thời cấp sách đến trường.ngôi trường than yêu của tôi đã từng ngày phai màu theo thời gian. 20-11 vừa rồi về thăm lại trường xưa khiến long tôi nao nao, những cảm xúc vươn vấn khó tả.ngôi trường chẳng đổi khác chút nào.  
II. Thân bài  
1. Hoàn cảnh về thăm trường  
- Ngày 20/11: nhân ngày 20/11 về thăm trường, về thăm lại ngôi trường kỉ niệm, để gặp bạn bè, thầy cô.  
- Về với ai?: về với những người bạn than lúc xưa hay đi một mình  
- Con đường đến trường: con đường đến trường đổi khác  
+ ngày xưa: đường đất, hai bên là cây cối um tum  
+ bây giờ: đường nhựa, nhà cao tầng mọc như nấm  
2. Không khí ngày về thăm trường  
- Bầu trời: bầu trời trong xanh  
- Cây cối  
- Xe cộ  
- Con người  
3. Kể trường- Cổng trường  
- Sân trường  
- Lớp học  
- Những nơi gắn với thời cắp sách  
4. Kể người  
- Thầy cô  
- Học sinh  
- Bạn bè  
5. Cảm xúc khi về thăm lại trường  
III. Kết bài: Nêu cảm nghĩ về ngôi trường đổi thay theo thời gian

# Đề 6: *Đóng vai Thánh Gióng kể lại câu chuyện của mình sau khi đánh đuổi xong giặc Ân*

**I. Mở bài:** Thánh Góng tự giới thiệu về mình.  
VD: Tôi lên là Gióng, sinh ra vào thời Vua Hùng thứ 16, tại tỉnh Bắc Ninh cũ nay thuộc thành phố Hà Nội. Tôi được lịch sử vinh danh là nhân vật đánh giặc và vinh danh là Thánh Gióng.  
**II. Thân bài**

***1. Kể chuyện trước khi tôi đánh giặc***

* Ba mẹ tôi đã già yếu mà không có con
* Một hôm ba mẹ tôi ra đổng và thấy một dấu chân lạ
* Mẹ tôi ướm thử vào dấu chân và về nhà có thai tôi
* Sau này mẹ tôi sinh ra một đứa con trai là tôi
* Tôi sinh ra không lớn, không biết ăn biết nói

***2. Kể chuyện khi tôi đánh giặc***

* Khi giặc Ân sang nước ta xâm lược
* Vua sai sứ giả thông báo tìm người cứu nước
* Tôi nghe thế nói mẹ tôi gọi sứ giả vào
* Sứ giả vào tôi nói tôi sẽ đánh giặc
* Tôi yêu cầu sứ giả cấp cho tôi roi và ngựa sắt
* Sứ giả về tâu vua
* Bỗng tôi lớn như gió thổi
* Mọi người dân làng góp gạo thổi cơm cho tôi ăn
* Sứ giả mang đầy đủ những thứ tôi yêu cầu, tôi vươn vai và trở thành tráng sĩ, tôi đánh tan giặc Ân.
* Sau khi tôi đánh tan giặc Ân, vua phong cho tôi là Phù Đổng Diên Vương và lập đền thờ tôi. Từ đó các ao làng tại làng là dấu ngựa sắt để lại, những cây tre vàng là do ngựa sắt phun lửa.
* **III.** Kết bài: Cảm nghĩ của nhân vật kể chuyện:
* VD: Là người thực hiện sứ mệnh của Ngọc Hoàng, ta cảm thấy rất vui khi được nhìn con dân sống trong yên bình, hạnh phúc và ấm no

Mạo Khê, ngày 08 tháng 12 năm 2019

GVBM

**Nguyễn Thị Ngọc**